

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng lệ phí
đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
KHÓA X- KỲ HỌP THỨ HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính
phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định
của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc trung ương;*

*Xét Tờ trình số 55/TTr-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân
dân Tỉnh về ban hành quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng lệ phí
đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Báo cáo thẩm tra số 171/BC-
HĐND ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân
dân Tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng
lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, như sau:

1. Đối tượng áp dụng

Hộ gia đình; hợp tác xã; liên hiệp hợp tác xã khi được cơ quan quản lý
nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc tổ
chức, cá nhân đề nghị cung cấp thông tin về đăng ký kinh doanh theo quy định
của pháp luật.

2. Mức thu lệ phí

STT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu
1	Cấp mới giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	đồng/lần cấp	50.000

STT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu
	do cấp tỉnh cấp		
2	Cấp mới giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do cấp huyện cấp	đồng/lần cấp	50.000
3	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	đồng/lần cấp	50.000
4	Cấp giấy chứng nhận đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh	đồng/lần chứng nhận	30.000
5	Cung cấp thông tin về đăng ký kinh doanh	đồng/lần cung cấp	15.000
6	Cấp bản sao/bản trích lục nội dung đăng ký kinh doanh	đồng/lần cấp	3.000

3. Đối tượng không thu lệ phí.

Không thu lệ phí cung cấp thông tin về đăng ký kinh doanh đối với các cơ quan quản lý nhà nước.

4. Quản lý và sử dụng

a) Cơ quan thu lệ phí nộp 100% số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo Chương, mục, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước. Các khoản chi phí liên quan đến công tác thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;

b) Các nội dung khác liên quan đến chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng chứng từ thu, công khai chế độ thu lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp không đề cập tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Luật phí và Lệ phí; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí và Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 106/2016/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp khóa X, Kỳ

hợp thứ hai thông qua ngày 17 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực thi hành từ ngày 27 tháng 8 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP (I,II);
- Ban Công tác đại biểu;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT/TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN Tỉnh;
- Đoàn ĐBQH Tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành Tỉnh;
- Đại biểu HĐND Tỉnh;
- TT/HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Công báo Tỉnh; Cổng Thông tin điện tử Tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.



CHỦ TỊCH

Phan Văn Thắng